

Số: **50** /2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) tại Tờ trình số 32699/TTr-SLĐTBXH-VPB ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Công văn số 40889/SLĐTBXH-VPB ngày 09 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng Quỹ Xóa đói giảm nghèo và việc làm Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các Phòng CV;
- Lưu: VT, (VX-TC) *ll* .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hoan**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác  
qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2021/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm nguồn vốn ngân sách Thành phố và ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cho vay ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố và thực hiện ủy thác nguồn vốn ngân sách Thành phố qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu

trách nhiệm tiếp nhận, quản lý nguồn vốn ngân sách Thành phố và thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy thác, thực hiện cho vay đối tượng theo đúng quy định của Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Hội đoàn thể, Tổ Tiết kiệm và vay vốn, Tổ Tự quản giảm nghèo, người vay... liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

5. Các đối tượng chính sách khác khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **Điều 3. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo Thành phố**

1. Nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố.

2. Nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

3. Nguồn vốn các cấp được hình thành từ nguồn vốn hiện có và nguồn vốn bổ sung hàng năm. Nguồn bổ sung hàng năm bao gồm ngân sách bổ sung, nguồn lãi cho vay còn lại và vốn mượn (nếu có).

## **CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền ký Hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền (bằng văn bản) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) ký Hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố (đối với nguồn vốn ngân sách Thành phố).

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy quyền (bằng văn bản) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ký Hợp đồng ủy thác với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).

3. Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng ủy thác nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình



Giảm nghèo bền vững Thành phố) cùng với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố thống nhất nội dung thực hiện và triển khai hướng dẫn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện. Trường hợp có thay đổi về nội dung Hợp đồng ủy thác thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) cùng với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố điều chỉnh, bổ sung thực hiện và triển khai hướng dẫn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện điều chỉnh Hợp đồng ủy thác hoặc bổ sung Phụ lục Hợp đồng ủy thác.

## **Điều 5. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo**

### 1. Khảo sát nhu cầu vay vốn

Hàng năm (giai đoạn), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện khảo sát nhu cầu vay vốn trên địa bàn làm căn cứ để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố ghi dự toán chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt bổ sung nguồn vốn; đồng thời làm căn cứ để Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ chỉ tiêu vốn bổ sung hàng năm cho thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

### 2. Bổ sung vốn hàng năm Thành phố

#### a) Bổ sung vốn

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt số vốn bổ sung hàng năm, Quyết định thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững của Ủy ban nhân dân Thành phố, báo cáo tình hình thực tế cho vay trong năm của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và tổng hợp báo cáo cân đối nhu cầu vay vốn của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cấp bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt ban hành quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố.

Sau khi có quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố trình Ủy ban nhân dân

Thành phố ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố dựa trên cơ sở báo cáo cân đối nhu cầu vay vốn của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

#### b) Quá trình luân chuyển nguồn vốn

Sau khi có quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) có văn bản gửi Sở Tài chính thực hiện cấp nguồn vốn bổ sung từ ngân sách cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để ký Hợp đồng ủy thác nguồn vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố theo quy định hiện hành.

Sau khi có quyết định phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố cho từng đơn vị; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố thực hiện cho vay đối với những hộ vay có nhu cầu theo chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

Khi nhu cầu vay vốn thực tế phát sinh ở một số đơn vị vượt quá chỉ tiêu đã được Thành phố giao trong khi chỉ tiêu của một số đơn vị còn thừa, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố báo cáo kịp thời Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố), trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh chỉ tiêu nguồn vốn đã phân bổ giữa thành phố Thủ Đức và các quận, huyện hoặc bổ sung thêm nguồn vốn, tạo điều kiện giải ngân đối với những đơn vị có nhu cầu vay vốn vượt quá chỉ tiêu.

### 3. Bổ sung vốn hàng năm thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Hàng năm, căn cứ tình hình thu ngân sách tại địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức và 05 huyện phê duyệt bổ sung nguồn vốn đề cho vay Hỗ trợ giảm nghèo tại địa phương từ ngân sách thành phố Thủ Đức và 05 huyện.

Đối với 16 quận, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo dự toán ngân sách của quận.

Cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu quyết định bổ sung vốn, thực hiện ký hợp đồng ủy thác và các thủ tục, chứng từ theo quy định tài chính hiện hành.

#### **Điều 6. Đối tượng cho vay**

Hộ nghèo và hộ cận nghèo theo mức chuẩn của Thành phố (có mã số hộ), theo từng giai đoạn (gọi tắt là hộ nghèo và hộ cận nghèo).

Hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo, thời gian kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tối đa là 3 năm (36 tháng).

Trường hợp nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo nhân rồi (sau khi đã cân đối đáp ứng nhu cầu vay của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo) địa phương cân đối cho vay các đối tượng chính sách khác (thuộc các chương trình, dự án cụ thể) theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố (nếu có).

### **Điều 7. Mục đích sử dụng vốn vay**

Mua sắm vật tư, phương tiện, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi để tổ chức sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ...

Xây mới, sửa chữa nhà ở - nhà cho thuê; xây dựng công trình nước sinh hoạt, nhà vệ sinh tự hoại để cải thiện điều kiện sống cho gia đình.

Tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo.

Góp vốn thực hiện các dự án hợp tác sản xuất, kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đầu tư cải thiện nghề nghiệp, xuất khẩu lao động (nâng cao tay nghề, mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ học nghề); đóng phí học văn hóa, chi phí học tập văn hóa, học nghề; chi trả các khoản chi phí đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **Điều 8. Quy định cho vay**

#### 1. Mức vốn cho vay

a) Mức vốn cho vay phụ thuộc vào nguồn vốn để cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, vốn tự có và khả năng hoàn trả của hộ vay.

b) Đối với hộ vay: Mỗi hộ cử một người đại diện (từ 18 tuổi trở lên) để thực hiện vay vốn và có thể vay một hay nhiều lần, cùng hoặc khác mục đích nhưng tổng dư nợ cho vay không vượt mức cho vay tối đa theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố trong từng thời kỳ (hiện nay mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ).

c) Đối với lao động là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng lao động được vay tối đa theo giá trị của Hợp đồng (không phải thế chấp tài sản).

2. Thời hạn cho vay: Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và hộ vay thỏa thuận về thời hạn cho vay căn cứ vào: Mục đích sử dụng vốn vay; chu kỳ sản xuất, kinh doanh (đối với cho vay sản xuất, kinh doanh, dịch vụ); khả năng

trả nợ của hộ vay và nguồn vốn nhận ủy thác cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, bao gồm các loại thời hạn:

- Cho vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng.
- Cho vay trung hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay từ trên 12 tháng đến 60 tháng.
- Cho vay dài hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay từ trên 60 tháng đến 120 tháng.

Riêng đối tượng vay là hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo, thời gian vay tối đa là 60 tháng.

### 3. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay là 0,5%/tháng.

Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn.

### 4. Quy trình, thủ tục cho vay

Quy trình, thủ tục, hồ sơ vay vốn được thực hiện theo quy định như Chương trình cho vay hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể bao gồm các bước:

Bước 1: Khi có nhu cầu vay vốn, người vay viết Giấy đề nghị vay vốn gửi cho Tổ Tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội tại khu phố, ấp nơi hộ vay thường xuyên sinh sống.

Bước 2: Tổ Tiết kiệm và vay vốn tiếp nhận, thực hiện báo cáo tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác phường, xã, thị trấn (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên) tổ chức họp bình xét công khai các hộ vay vốn có nhu cầu và đủ điều kiện trước sự chứng kiến của Trưởng khu phố, ấp và các hộ đã được vay vốn trong Tổ Tiết kiệm và vay vốn, thực hiện tham khảo ý kiến của Tổ trưởng Tổ Tự quản giảm nghèo. Trên cơ sở kết quả họp bình xét công khai tiến hành hoàn thiện các hồ sơ và lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội trình Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác nhận đối tượng vay vốn (thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tổ Tiết kiệm và vay vốn nhận được Giấy đề nghị vay vốn của hộ vay).

Bước 3: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ và Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, giao cán bộ chuyên trách giảm nghèo rà soát, kiểm tra đối tượng vay vốn, trình Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác nhận đối tượng vay vốn và điều kiện cư trú trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội (thời gian Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác nhận không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn từ Tổ Tiết kiệm và vay vốn).



Bước 4: Hồ sơ vay vốn được gửi cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xem xét phê duyệt, lập thủ tục giải ngân trực tiếp cho người vay.

Thời gian phê duyệt cho vay không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

Việc giải ngân cho vay, thu hồi vốn thuộc trách nhiệm của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Tổ Tiết kiệm và vay vốn của Hội đoàn thể.

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác nhận cho vay đúng đối tượng, kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay vốn của Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại địa phương.

## **Điều 9. Gia hạn nợ và chuyển nợ quá hạn**

### **1. Gia hạn nợ**

a) Gia hạn nợ: Người vay chưa trả được nợ đúng kỳ hạn đã cam kết do nguyên nhân khách quan và có nhu cầu gia hạn nợ thì viết giấy đề nghị gia hạn nợ gửi Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn. Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn đề nghị Hội đoàn thể nhận ủy thác cấp phường, xã, thị trấn tiến hành kiểm tra thực tế nguyên nhân chưa trả được nợ của người vay, sau đó gửi cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay trước khi đến hạn trả nợ cuối cùng hoặc chậm nhất vào ngày giao dịch gần nhất tại phường, xã, thị trấn theo lịch cố định của ngày giao dịch có nợ đến hạn.

b) Thẩm quyền gia hạn nợ do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xem xét quyết định theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trong từng thời kỳ.

c) Thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, thời gian gia hạn nợ: Thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trong từng thời kỳ.

### **2. Chuyển nợ quá hạn**

a) Đến hạn cuối cùng của thời gian cho vay, nếu người vay vốn không trả được nợ và không được Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xem xét cho gia hạn nợ thì Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn.

b) Thủ tục, hồ sơ chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trong từng thời kỳ.

c) Khi chuyển nợ quá hạn, người vay thực hiện trả lãi suất quá hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Quy chế này.

## **Điều 10. Xử lý nợ bị rủi ro**

### **1. Nguyên tắc xử lý rủi ro**

a) Hộ vay vốn đúng đối tượng vay vốn theo quy định tại Quy chế này, sử dụng vốn vay đúng mục đích được duyệt nhưng bị rủi ro do các nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của hộ vay vốn thì biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Những thiệt hại do nguyên nhân chủ quan của hộ vay, của tổ chức Hội đoàn thể do Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố ủy nhiệm, của Tổ Tiết kiệm và vay vốn, cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức, cá nhân khác gây ra thì các đối tượng này phải bồi hoàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### **2. Thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro**

a) Đối với nguồn vốn ngân sách Thành phố: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khoan nợ, xóa nợ cho hộ vay trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quyết định khoan nợ, xóa nợ cho hộ vay trên cơ sở đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

c) Đối với các trường hợp xử lý rủi ro khác, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

### **3. Nguồn vốn để xử lý các khoản nợ bị rủi ro**

a) Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro đã được Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trích lập và quản lý theo quy định khi có quyết định cho phép xóa nợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, đối với khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách Thành phố thì trên cơ sở báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố.

Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, đối với khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thì trên cơ sở báo cáo của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xem xét, quyết định việc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

b) Các khoản nợ khoanh được Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố (nhận ủy thác nguồn vốn ngân sách Thành phố) và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (nhận ủy thác nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) theo dõi riêng trong tổng nguồn vốn và dư nợ cho vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong thời gian khoanh nợ, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay tiếp tục thu nợ và không tính lãi tiền vay phát sinh trong thời gian được khoanh nợ.

#### 4. Trách nhiệm, trình tự xử lý nợ rủi ro

a) Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn: Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện xác minh, thống nhất biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn, tài sản và đề nghị các biện pháp xử lý nợ rủi ro đối với hộ vay.

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Tiếp nhận, kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổng hợp; báo cáo và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xem xét quyết định đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận huyện và có văn bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro gửi về Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) đối với nguồn vốn từ ngân sách Thành phố.

c) Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích các trường hợp nợ rủi ro

và phân loại nợ rủi ro, hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định. Khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho phép xử lý các khoản nợ bị rủi ro (theo phân cấp nguồn vốn), Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo kết quả thực tế xử lý các khoản nợ bị rủi ro.

d) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận huyện, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, thực hiện lập hồ sơ, xác nhận đối tượng xử lý nợ rủi ro đúng quy định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quyết định xử lý đối với các khoản nợ vay bị rủi ro từ nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Quyết định nguồn để xử lý xóa nợ của các khoản nợ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho phép xử lý xóa nợ.

Báo cáo kết quả xử lý nợ rủi ro trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố):

Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đề nghị xử lý nợ; tổng hợp, báo cáo các trường hợp đề nghị xử lý nợ vay bị rủi ro từ nguồn vốn ngân sách Thành phố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

e) Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kiểm tra, tổng hợp, xem xét hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro đảm bảo đúng quy định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đối với nguồn từ ngân sách Thành phố).

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện hạch toán các khoản khoản nợ, xóa nợ cho từng trường hợp khi có quyết định cho phép xử lý nợ bị rủi ro của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ xử lý rủi ro theo quy định.



### **Điều 11. Kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phối hợp cùng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thường xuyên tổ chức kiểm tra, hiệu quả sử dụng vốn vay theo quy định, đảm bảo sử dụng vốn đúng nội dung theo hồ sơ đề nghị vay được duyệt.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm:

a) Định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức kiểm tra việc giải ngân của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện đối với hộ vay theo mục đích sử dụng vốn vay được duyệt (bao gồm vốn vay từ nguồn ngân sách Thành phố và vốn vay từ nguồn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện). Trường hợp hộ vay sử dụng vốn không đúng mục đích ban đầu, đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện hướng dẫn hộ vay làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng vốn hoặc có biện pháp thu hồi vốn trước hạn đối với mục đích sử dụng vốn thực tế không đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

b) Định kỳ cuối năm, phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức kiểm tra xác nhận số dư nợ trong dân của từng phường, xã, thị trấn để báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố).

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

### **Điều 12. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay**

Lãi cho vay thu được từ nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo (gồm nguồn vốn để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo và nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo ủy thác qua cho vay giải quyết việc làm) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố quản lý, báo cáo theo quý, năm được sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro của nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo do Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố quản lý theo quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Tài chính.

Thời điểm trích dự phòng rủi ro: Ngày 31 tháng 12 hoặc theo kế hoạch quyết toán hàng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tại thời điểm trích dự phòng rủi ro, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro được trích lập có số dư tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

Trường hợp tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh cao hơn 0,75%, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố thực hiện trích lập dự phòng rủi ro như sau:

Trích dự phòng rủi ro chung bằng 0,15% trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh); trích dự phòng rủi ro bổ sung bằng 15% số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích. Tỷ lệ trích duy trì đến thời điểm tổng quỹ dự phòng rủi ro bằng tổng nợ quá hạn và nợ khoanh.

Tại từng thời điểm trích dự phòng rủi ro đơn vị, nếu tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75%, đã đảm bảo điều kiện Quỹ dự phòng rủi ro được trích lập có số dư tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh) thì không phải trích tiếp.

Khi số dư Quỹ dự phòng rủi ro vượt quá số dư tối đa theo quy định, trên cơ sở báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho phép sử dụng khoản chênh lệch do vượt mức tối đa của Quỹ dự phòng rủi ro để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố.

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo dư nợ bình quân. Mức phí quản lý theo văn bản quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội từng thời kỳ.

3. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, các sở, ngành, Ban giảm nghèo các cấp liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương (bao gồm nguồn Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện). Mức trích bằng 15% số tiền lãi thu được, tỷ lệ cụ thể được hưởng cho đơn vị liên quan do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo từng thời kỳ.

## a) Mức chi từ lãi:

- Cấp Thành phố: Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) lập dự toán chi hoạt động công tác giảm nghèo có thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố phê duyệt. Trường hợp lãi cho vay thu được không đủ để chi hoạt động giảm nghèo của Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) lập dự toán trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hỗ trợ từ ngân sách Thành phố.

- Cấp thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Hàng năm, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện lập dự toán thu - chi có thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện. Trường hợp lãi cho vay thu được không đủ để chi hoạt động giảm nghèo của thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện lập dự toán đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xem xét hỗ trợ từ ngân sách đơn vị.

## b) Nội dung chi cụ thể bao gồm:

- Chi tiền lương cho cán bộ chuyên trách giảm nghèo hưởng lương từ nguồn lãi (nếu có) theo hợp đồng; các khoản trích theo lương theo quy định hiện hành; các chế độ được hưởng theo mức ngang bằng với cán bộ chuyên trách hưởng lương từ ngân sách theo khả năng cân đối của từng đơn vị.

- Chi hoạt động giảm nghèo theo dự toán kế hoạch hoạt động hàng năm, mức chi theo quy định tài chính hiện hành.

- Chi phụ cấp cho Tổ trưởng Tổ Tự quản giảm nghèo theo mức Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

4. Phần tiền lãi thu được còn lại (nếu có), được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

**Điều 13. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ hàng tháng, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo kết quả tình hình sử dụng nguồn vốn và gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trước ngày 10 hàng tháng.

Định kỳ hàng tháng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) vào ngày 10 hàng tháng.



2. Hàng quý, 6 tháng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Hàng năm, kết thúc năm tài chính, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện đối chiếu, xác nhận nguồn vốn với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để báo cáo, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố.

Mẫu biểu báo cáo do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố thống nhất hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, tùy theo yêu cầu quản lý, đột xuất, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố thống nhất để có hướng dẫn kịp thời.

**Điều 14.** Nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm ngân sách Thành phố và ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo các cấp được quản lý và thực hiện báo cáo như sau:

1. Trưởng ban Ban giảm nghèo các cấp chịu trách nhiệm: Trực tiếp hoặc ủy quyền cho Thường trực Ban giảm nghèo bền vững ký các chứng từ sổ theo dõi báo cáo nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo các cấp.

2. Kế toán theo dõi nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo Thành phố do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định kiêm nhiệm. Kế toán theo dõi nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện do Trưởng ban Ban giảm nghèo bền vững thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quyết định kiêm nhiệm.

3. Sổ theo dõi báo cáo: Cán bộ kế toán theo dõi nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo có nhiệm vụ mở các loại sổ sách (*đính kèm mẫu*), ghi chép cập nhật chính xác, đầy đủ nguồn vốn; tình hình sử dụng vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo đúng quy định.



Các loại sổ này được quy định theo mẫu thống nhất (kèm theo Quy chế) theo đúng hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố).

Chúng từ gồm: Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng ủy thác vốn; ủy nhiệm chi, phiếu thu, phiếu chi và các hóa đơn tài chính. Mọi sổ sách, chứng từ đều phải tuân thủ đúng quy định của nguyên tắc tài chính nhà nước (kết sổ kế toán vào cuối tháng, cuối năm).

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố)**

1. Hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quyết định này trong hệ thống giảm nghèo toàn Thành phố; chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện ký Hợp đồng ủy thác nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện quản lý và sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố lập kế hoạch bổ sung nguồn vốn tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố**

1. Tiếp nhận nguồn vốn ủy thác từ ngân sách Thành phố và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) tổ chức, quản lý, điều hành nguồn vốn các cấp.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tiếp nhận nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; thực hiện cho vay đúng đối tượng theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, đảm bảo đúng thủ tục, quy trình cho vay của nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố), Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch bổ sung vốn hàng năm từ nguồn ngân sách Thành phố.

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn các cấp.

5. Chịu trách nhiệm kiểm tra, quản lý việc sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố, ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện đảm bảo đúng thủ tục, quy trình cho vay của nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo và chịu trách nhiệm kiểm tra về hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro (từ nguồn ngân sách Thành phố, nguồn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) theo đề nghị của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định theo quy định.

6. Theo dõi, quản lý Quỹ dự phòng rủi ro của nguồn vốn; thực hiện báo cáo và chuyên kinh phí lãi theo quy định.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt bổ sung nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách Thành phố.

2. Cấp nguồn vốn bổ sung cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) theo đúng quy định tài chính và quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) giám sát việc sử dụng nguồn vốn các cấp.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố), Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt bổ sung nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách Thành phố.

2. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) giám sát việc sử dụng nguồn vốn các cấp.

**Điều 19.** Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm ngân sách Thành phố, ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho vay đúng quy định theo Quy chế này; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra để đảm bảo việc cho vay vốn đúng quy định, có hiệu quả; đảm bảo nề nếp báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời.

**Điều 20. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn**

1. Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn đúng đối tượng, phối hợp Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện quản lý cho vay đúng theo quy định của Quy chế này.

2. Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra trách nhiệm thực hiện cho vay vốn của Hội đoàn thể, Tổ Tiết kiệm và vay vốn, Tổ trưởng Tổ Tự quản giảm nghèo, kiểm tra việc sử dụng vốn vay của hộ; kiểm tra tình hình thực tế, xác nhận hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

3. Tổ chức thông tin tuyên truyền chính sách cho vay từ các nguồn vốn ưu đãi thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo tại địa phương; đảm bảo hộ có nhu cầu được tiếp cận các nguồn vốn và nắm rõ quyền lợi và trách nhiệm của người dân khi vay vốn.

**Điều 21.** Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm ngân sách Thành phố, ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) đề nghị và được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt mới có giá trị thi hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**SỔ THEO DÕI BÁO CÁO NGUỒN VỐN HỖ TRỢ GIÀM NGHÈO THÀNH PHỐ**  
 Tháng năm 20 (Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20 )

Đơn vị tính: đồng

Ngày Tháng	Chứng từ thu chi		Nội dung	Tổng số tiền	Phân theo nguồn vốn				
	Thu	Chi			Ngân sách	Vận động	Vốn mượn (không lãi)	Lãi tiền gửi ngân hàng	Phân lãi được bổ sung vào nguồn vốn cho vay (Nếu có)
1	2	3	4	5=6+.....+10	6	7	8	9	10
			Số dư đầu kỳ						
			Kết số						
			Số phát sinh tháng						
			Lũy kế số phát sinh từ đầu năm						
			Phát sinh tăng						
			Phát sinh giảm						
			Số dư cuối kỳ						

Người lập biểu  
(ký tên và ghi rõ họ và tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm  
 Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố  
 (đóng dấu và ký tên, ghi rõ họ và tên)



## SỔ THEO DÕI BÁO CÁO NGUỒN VỐN HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC VÀ CÁC QUẬN, HUYỆN

Tháng năm 20 (Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm )

Đơn vị tính: đồng

Ngày Tháng	Chứng từ thu chi		Nội dung	Tổng số tiền	Thành phố phân bổ chi tiêu	Nguồn vốn quận, huyện				
	Thu	Chi				Ngân sách	Vận động	Vốn mượn (không lãi)	Lãi tiền gửi ngân hàng	Phần lãi được bỏ sung vào nguồn vốn cho vay (Nếu có)
1	2	3	4	5=6+...+11	6	7	8	9	10	11
			Số dư đầu kỳ							
			Kết số							
			Số phát sinh tháng							
			Lũy kê số phát sinh từ đầu năm							
			Phát sinh tăng							
			Phát sinh giảm							
			Số dư cuối kỳ							

Người lập biểu  
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm  
Thường trực Ban giám nghèo bền vững  
(đóng dấu, ký tên, ghi họ và tên)